TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2020/DS-ST
Ngày: **11/9/2020**
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Hưng
2. Ông Bùi Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐST- DS ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng S**. Trụ sở: 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện ủy quyền: Bà **Lê Nguyễn Như T**- Trưởng Phòng Giao dịch quận C- Chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: 415-418 Quốc lộ 1A, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020). Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông **Phan Phát Đ;** sinh năm: 1989. Địa chỉ: 293 khu vực P, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng S trình bày*:**

Ngày 17/9/2018, ông Phan Phát Đ có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, với hạn mức cấp tín dụng là **15.000.000đ**, mục đích tiêu dùng cá nhân, phải thanh toán vào cuối mỗi tháng.

Quá trình sử dụng Thẻ tín dụng: Ông Đ đã thực hiện các giao dịch tổng cộng số tiền là **10.102.000đ** nhưng chỉ thanh toán được vốn, lãi và phí tổng cộng

3.142.000đ và ngưng thanh toán kể từ tháng 22/5/2019; do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của Hợp đồng nên sau nhiều lần nhắc nhở Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông Đ và chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 22/9/2019.

Tính đến ngày 10/9/2020, ông Đ còn nợ Ngân hàng:

- *Nợ gốc: **10.428.706đ;***
- *Lãi quá hạn: **4.799.178đ;***
- *Tổng cộng: **15.227.884đ**.*

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Phan Phát Đ phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền **15.227.884đ** (trong đó: nợ gốc **10.428.706đ** + lãi tạm tính đến ngày 10/9/2020: **4.799.178đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2020 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phan Phát Đ vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật:* đây là vụ kiện tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Phan Phát Đ phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền **15.227.884đ** (trong đó: nợ gốc **10.428.706đ** + lãi tạm tính đến ngày 10/9/2020: **4.799.178đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2020 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng*; *Hội đồng xét xử xét thấy:*

Ông Phan Phát Đ có ký **Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng** ngày 12/9/2018 (được Ngân hàng xét duyệt ngày 17/9/2018) với Ngân hàng S để vay tiền của Ngân hàng theo hình thức sử dụng Thẻ tín dụng; theo đó, ông Đ đã đồng ý thống nhất các điều khoản thỏa thuận về thời hạn thanh toán, mức lãi suất, các loại phí sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng khi ký kết hợp đồng với Ngân hàng.

Do quá trình sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng S, ông Đ đã sử dụng dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng của Ngân hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận của hợp đồng; vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải trả số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, ông Đ phải trả cho Ngân hàng S số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc **10.428.706đ** + lãi tạm tính đến ngày 10/9/2020: **4.799.178đ**; tổng cộng: **15.227.884đ** và lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2020 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Đ phải chịu **(15.227.884đ** x 5%) = **761.400đ** án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 227; Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông **Phan Phát Đ** phải trả cho **Ngân hàng S** số tiền: **15.227.884đ** *(Mười lăm triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi bốn đồng),* (trong đó: nợ gốc: **10.428.706đ** + lãi tạm tính đến ngày 10/9/2020: **4.799.178đ**) và lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2020 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Ông **Phan Phát Đ** phải chịu **761.400đ** *(Bảy trăm sáu mươi mốt ngàn bốn trăm đồng)* tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **312.000đ** theo biên lai số 006069 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang